

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 26/8/2022

*“V/v Tr/c hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Lỗi và ông Hoàng Minh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:** Ông Thái Lê Anh Tuấn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76a/2022/QĐST-DS ngày 27/7/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Phan Thị B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị P. Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Do mối quan hệ bạn bè quen biết nên nhiều lần bà B có cho bà Nguyễn Thị P vay tiền. Cụ thể như sau: Lần đầu vào sáng ngày 28/3/2018 cho bà P vay số tiền 180.000.000 đồng, mục đích vay của bà P về đáo hạn ngân hàng. Đến chiều cùng ngày bà P lên mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng vì chưa đủ để đáo hạn Ngân hàng. Lãi suất thỏa thuận miệng với nhau là 3% triệu/tháng, trong giấy vay tiền hai bên không ghi lãi suất. Bà B là người viết giấy, bà P là người ký nhận phía dưới. Bà B đưa tiền cho bà P tại nhà bà B, địa chỉ: Tổ 04, thị trấn Đức A, huyện Đắk S.

Sau đó bà P đến vay tiếp của bà P số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận miệng là 3% tháng/triệu (bà B không nhớ ngày nhưng cũng trong tháng 4). Bà P hứa sau khi vay được Ngân hàng về sẽ trả cho đầy đủ. Ngày 25/4/2018 bà B và bà P có ngồi lại với nhau tại nhà bà P, địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông bà P lập giấy vay tiền ghi lại tổng số tiền còn vay của bà B thì

có sự chứng kiến của ông Nguyễn Thanh V (chồng bà P) biết và bà P đã chót nợ bằng giấy vay tiền ghi tổng lại 03 lần nợ bà B số tiền 230.000.000 đồng.

Cả ba lần giao tiền cho bà P tại nhà bà B, không có mặt chồng bà P. Do bà P không trả nợ như cam kết nên bà B khởi kiện yêu cầu buộc bà P phải trả số nợ gốc, không yêu cầu tính lãi suất và không yêu cầu chồng bà P có nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa bà Phan Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

**\* Bà Nguyễn Thị P vắng mặt.**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn (do ông Nguyễn Thanh V chồng bà P nhận thay) và niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng Quyết định đối chất số 30 ngày 18 tháng 4 năm 2022 và số 40 ngày 06/5/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận và công khai chứng cứ và Hòa giải số 30/2022/TB-TA ngày 18 tháng 4 năm 2022; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra, tiếp cận và công khai chứng cứ và Hòa giải số 70/2022/TB-TA ngày 06 tháng 5 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76a/2022/QĐHPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 nhưng bà Nguyễn Thị P không đến Tòa án làm việc. Do đó, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:***

*Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:* Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và tranh luận tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

*Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 357, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị B, buộc bà Nguyễn Thị P trả cho bà B số tiền gốc là 230.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khác phục khác: Không.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Bà Phan Thị B khởi kiện bà Nguyễn Thị P trả nợ theo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Bà Nguyễn Thị P có nơi cư trú: Tổ 06, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

**[2] Xét nội dung tranh chấp:**

**[2.1] Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán:**

Xét giấy vay tiền lập ngày 25/4/2018, thời hạn thỏa thuận trả nợ là ngày 26/4/2018 do bị đơn ký nhận thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 230.000.000 đồng. Việc giao nhận tiền diễn ra tại nhà nguyên đơn thuộc Tổ 04, thị trấn Đức A, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

Tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

*“1. Những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh:*

*a) Những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận...”*. Xét giấy vay tiền lập ngày 25/4/2018, có xác nhận của các đương sự, không trái đạo đức, không trái quy định của pháp luật.

Tại Điều 116 của Bộ luật dân sự quy định: *“Giao dịch dân sự là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”*.

Tại Điều 119 của Bộ luật dân sự quy định: *“Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể”*.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”*

Căn cứ vào giấy vay tiền lập ngày 25/4/2018 bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 230.000.000 đồng, đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mình đã trả số tiền trên cho nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn (do ông Nguyễn Thanh V chồng bà P nhận thay) và niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định nhưng bà Nguyễn Thị P không đến Tòa án làm việc. Do đó, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Bị đơn đã được thông báo việc nguyên đơn khởi kiện mình nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc coi như từ bỏ quyền của mình và phải chịu nghĩa vụ liên quan đến giao dịch dân sự mà mình đã ký kết. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ Luật tố tụng Dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Nguyên đơn không yêu cầu ông Nguyễn Thanh V (chồng bà P) phải trả tiền cho nguyên đơn. Xét yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 230.000.000 đồng.

**[2.2] Về lãi suất:** Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị B được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 230.000.000 đồng x 5% = 11.500.000 đồng.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị B số tiền nộp tạm ứng án phí là 5.700.000 đồng theo biên lai số 0001305 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 116; Điều 119; Điều 357; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; điểm b khoản 3 Điều 23 của Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 12 năm 2012 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị B.

Buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà Phan Thị B tổng số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

*(Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015).*

**2. Về án phí:** Buộc bà Nguyễn Thị P phải nộp 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị B số tiền nộp tạm ứng án phí là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001305 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

#### **3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.*

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Thanh Tâm**